

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 1

Đề 2

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

Viết số:

- | | | | | |
|--|-----|--------------------------|-----|--------------------------|
| a) Số bé nhất có 2 chữ số là | 10 | <input type="checkbox"/> | 11 | <input type="checkbox"/> |
| b) Số lớn nhất có 2 chữ số là: | 90 | <input type="checkbox"/> | 99 | <input type="checkbox"/> |
| c) Số lớn nhất có 3 chữ số là: | 998 | <input type="checkbox"/> | 999 | <input type="checkbox"/> |
| d) Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là: | 998 | <input type="checkbox"/> | 987 | <input type="checkbox"/> |

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

Tìm một số biết tổng của số đó và số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là 280.

- a) 178 b) 179 c) 180

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

$$\begin{array}{r} 528 \\ - 125 \\ \hline 653 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 204 \\ + 484 \\ \hline 698 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 387 \\ - 99 \\ \hline 298 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 365 \\ - 176 \\ \hline 189 \end{array} \quad \square$$

Bài 4: Tìm x :

a) $x - 205 = 345 + 102$

b) $x + 50 - 465 = 167$

.....
.....
.....

.....
.....
.....

Bài 5: Cho ba chữ số: 3, 0, 4.

a) Hãy viết các số có ba chữ số khác nhau, mỗi số có đủ ba chữ số đã cho.

b) Tìm tổng và hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất từ các số đã viết được.

Bài giải

a) Các số có ba chữ số khác nhau là:

.....

b) Số lớn nhất là:.....

Số nhỏ nhất là:.....

Tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất là:

Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất là:

Bài 6: Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Ngày thứ nhất bán: 425 kg gạo

Ngày thứ hai bán : 375 kg gạo

Cả hai ngày bán : ... kg gạo ?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 7: Khối lớp Ba có 45 học sinh nam. Số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 5 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh nữ ?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 8: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $235 + 178 + 165$

b) $356 + 174 + 144 + 226$

.....
.....

Lời giải chi tiết

Bài 1.

Phương pháp giải:

Xác định số lớn nhất, số bé nhất trong các số tự nhiên.

Cách giải :

- | | | | | | | |
|--|-----|--------------------------|---|-----|--------------------------|---|
| a) Số bé nhất có 2 chữ số là | 10 | <input type="checkbox"/> | Đ | 11 | <input type="checkbox"/> | S |
| b) Số lớn nhất có 2 chữ số là: | 90 | <input type="checkbox"/> | S | 99 | <input type="checkbox"/> | Đ |
| c) Số lớn nhất có 3 chữ số là: | 998 | <input type="checkbox"/> | S | 999 | <input type="checkbox"/> | Đ |
| d) Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là: | 998 | <input type="checkbox"/> | S | 987 | <input type="checkbox"/> | Đ |

Bài 2:

Phương pháp giải:

- Số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau: 102.

- Số cần tìm = $280 - 102$.

Cách giải :

Số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là 102.

Số cần tìm là:

$$280 - 102 = 178.$$

Đáp số: 178.

Vậy ta có kết quả như sau:

- a) 178 Đ b) 179 S c) 180 S

Bài 3:

Phương pháp giải:

Thực hiện lại các phép tính để kiểm tra kết quả.

Cách giải :

- Thực hiện lại phép tính:

$$\begin{array}{r} 528 \\ - 125 \\ \hline 403 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 204 \\ + 484 \\ \hline 688 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 387 \\ - 99 \\ \hline 288 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 365 \\ - 176 \\ \hline 189 \end{array}$$

- Kết quả điền được:

$$\begin{array}{r} 528 \\ - 125 \\ \hline 653 \end{array}$$

S

$$\begin{array}{r} 204 \\ + 484 \\ \hline 698 \end{array}$$

S

$$\begin{array}{r} 387 \\ - 99 \\ \hline 298 \end{array}$$

S

$$\begin{array}{r} 365 \\ - 176 \\ \hline 189 \end{array}$$

Đ

Bài 4:

Phương pháp giải:

a) - Tính kết quả phép cộng $345 + 102$.

- Tìm x , ta lấy kết quả phép cộng bên trên cộng với 205.

b) - Tính kết quả $167 + 465$.

- Tìm x , ta lấy kết quả phép cộng trên trừ đi 50.

Cách giải :

$$\begin{array}{l} \text{a) } x - 205 = 345 + 102 \\ x - 205 = 447 \\ x = 447 + 205 \\ x = 652 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{b) } x + 50 - 465 = 167 \\ x + 50 = 167 + 465 \\ x + 50 = 632 \\ x = 632 - 50 \\ x = 582 \end{array}$$

Bài 5:

Phương pháp giải:

a) Lần lượt chọn các chữ số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị sao cho có đủ ba chữ số đã cho.

b) Dựa vào các số đã lập được ở câu a) để xác định số lớn nhất, số nhỏ nhất rồi tìm tổng hoặc tìm hiệu của các số đó.

Cách giải

a) Các số có ba chữ số khác nhau là: 340, 304, 430, 403.

b) Số lớn nhất là: 430.

Số nhỏ nhất là: 304.

Tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất là: $430 + 304 = 734$.

Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất là: $430 - 304 = 126$.

Bài 6:

Phương pháp giải:

Số gạo cả hai ngày bán = số gạo ngày thứ nhất bán + số gạo ngày thứ hai bán.

Cách giải :

Bài giải

Cả hai ngày bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$425 + 375 = 800 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 800kg gạo.

Bài 7 :

Phương pháp giải:

- Xác định dạng toán ít hơn.
- Số học sinh nữ = số học sinh nam – 5.

Cách giải :

Khối lớp 3 có số học sinh nữ là:

$$45 - 5 = 40 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 40 học sinh nữ.

Bài 8:

Phương pháp giải:

Tìm các cặp số cộng lại với nhau để được số tròn chục hoặc tròn trăm.

Cách giải :

a) $235 + 178 + 165$

$$= (235 + 165) + 178$$

$$= 400 + 178$$

$$= 578$$

b) $356 + 174 + 144 + 226$

$$= (356 + 144) + (174 + 226)$$

$$= 500 + 400$$

$$= 900$$